

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ**
- Trụ sở chính: số 10 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500233549 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 9/3/2006, thay đổi lần thứ 10 ngày 14 tháng 7 năm 2021.
- Thời gian và địa điểm họp: 9:00 ngày 30/6/2022 tại Hội trường tầng 6 Công ty cổ phần Thiết bị, số 10 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.

NỘI DUNG CUỘC HỌP

I. THỦ TỤC TIẾN HÀNH KHAI MẠC CUỘC HỌP ĐHĐCĐ:

1. Ông Phạm Mạnh Kiếm - Đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đến thời điểm 9h00:

- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2022 là 82 đại biểu đại diện cho 4.359.829 cổ phần, chiếm 82,42% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (căn cứ theo danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 01/6/2022)
- Theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thiết bị, để triệu tập ĐHĐCĐ, số cổ đông đến dự họp phải đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Do đó, cuộc họp ĐHĐCĐ của Công ty cổ phần Thiết bị đủ điều kiện tiến hành.

2. Ông Phạm Mạnh Kiêm –giới thiệu Đoàn Chủ tịch lên điều hành Đại hội gồm:

- Bà Vũ Tường Vân: Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa cuộc họp
- Ông Vũ Thanh Tùng: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc.
- Bà Hoàng Thị Liên Hồng : Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng.

**3. Bà Vũ Tường Vân giới thiệu bà Vũ Hồng Hạnh và bà Phạm Bảo Châu –
Thư ký cuộc họp để ghi Biên bản cuộc họp.**

4. Bà Vũ Tường Vân tuyên bố chương trình Đại hội gồm những nội dung sau:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
- Báo cáo của Tổng Giám Đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021;
- Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
- Tờ trình về Phân phối lợi nhuận năm 2021;
- Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2022;
- Tờ trình về thù lao dành cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh và Điều lệ Công ty;

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Tổng số cổ phần tán thành	4.359.829 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
Tổng số cổ phần không tán thành	0 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
Tổng số cổ phần không có	0 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham

ý kiến		dự Đại hội.
--------	--	-------------

II. CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐHĐCĐ THÔNG QUA

1. Bà Vũ Tường Vân trình bày Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2021
 2. Ông Vũ Thanh Tùng trình bày báo cáo của Tổng Giám Đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022
 3. Bà Nguyễn Hồng Trang – Trưởng BKS trình bày báo cáo hoạt động của BKS năm 2021
 4. Bà Hoàng Thị Liên Hồng trình bày 02 nội dung:
 - Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán
 - Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2021
 5. Bà Nguyễn Hồng Trang – Trưởng BKS trình danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2022
 6. Ông Phạm Mạnh Kiêm – Thành viên HĐQT trình thù lao dành cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 7. Bà Hoàng Diệu Thúy – Thành viên HĐQT trình bày tiếp nội dung về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty
- Chi tiết các vấn đề trình ĐHĐCĐ phê duyệt: đã được nêu đầy đủ tại tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2022.

III. THẢO LUẬN

Đại hội tiến hành thảo luận.

IV. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH HỌP

1. Thông qua Báo cáo số 106/2022/BC-HĐQT ngày 07/6/2022 của Hội đồng quản trị năm 2021 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 với kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tán thành	4.359.829 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham
---------------------------	-------------------	---

		dự Đại hội.
Tổng số cổ phần không tán thành	0 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
Tổng số cổ phần không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

2. Thông qua Báo cáo số 107/2022/BC-TGD ngày 7/6/2022 của Tổng Giám Đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021:

Tổng doanh thu, thu nhập: 87.307.433.898 đồng

Lợi nhuận trước thuế: 14.021.351.203 đồng

- Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Tổng doanh thu: 100.000.000.000 đồng

Lợi nhuận trước thuế: 24.000.000.000 đồng

Cổ tức: 10%

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tán thành	4.359.829 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
Tổng số cổ phần không tán thành	0 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
Tổng số cổ phần không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 trình ĐHCĐ thường niên 2022 với kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tán thành	4.359.829 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
Tổng số cổ phần không tán thành	0 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
Tổng số cổ phần không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

4. Thông qua Tờ trình số 108/Ttr-HĐQT ngày 7/6/2022 v/v Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Thiết bị đã được kiểm toán với kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tán thành	4.359.829 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
Tổng số cổ phần không tán thành	0 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
Tổng số cổ phần không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

5. Thông qua Tờ trình số 109/BC-HĐQT ngày 7/6/2022 về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

- Lợi nhuận lũy kế sau thuế chưa phân phối: 41.994.388.952 đồng

- Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 504.673.952 đồng
- Tỷ suất lợi tức: 10%
- Lợi tức cổ phần: 5.289.715.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối: 36.200.000.000 đồng

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tán thành	4.359.829 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
Tổng số cổ phần không tán thành	0 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
Tổng số cổ phần không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

6. Thông qua Tờ trình số 110/TTr-BKS ngày 7/6/2022 của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2022 gồm có 3 công ty:

- Công ty TNHH kiểm toán Vaco
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA)

ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán độc lập, giao cho Tổng Giám Đốc ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2022.

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tán thành	4.359.829 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
---------------------------	-------------------	---

Tổng số cổ phần không tán thành	0 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
Tổng số cổ phần không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

7. Thông qua Tờ trình số 111/2022/TTr-HĐQT ngày 7/6/2022 về thù lao dành cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022

7.1. Thực hiện chi trả thù lao, phụ cấp cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2021

- Tổng thù lao phụ cấp cho các thành viên HĐQT: 1.009.479.000 đồng
- Tổng thù lao phụ cấp cho các thành viên BKS: 336.492.000 đồng

7.2. Kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2022

- Thù lao cho HĐQT: mức chi trả với Chủ tịch HĐQT bằng 200% mức thu nhập bình quân tháng Công ty; thành viên HĐQT bằng 100% mức thu nhập bình quân tháng Công ty.

- Thù lao BKS: mức chi trả với Trưởng BKS bằng 100% mức thu nhập bình quân tháng Công ty; thành viên BKS bằng 50% mức thu nhập bình quân tháng Công ty.

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tán thành	4.359.829 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
Tổng số cổ phần không tán thành	0 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Tổng số cổ phần không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
---------------------------------	-----------	---

8. Thông qua Tờ trình số 112/2022/TTr-HĐQT ngày 7/6/2022 về việc sửa đổi bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty với kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tán thành	4.359.829 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
Tổng số cổ phần không tán thành	0 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
Tổng số cổ phần không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

V. THÔNG QUA BIÊN BẢN ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Biên bản này được Đại hội thông qua toàn văn tại cuộc họp với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp.

Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội vào hồi 10h45 cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ

TRƯỞNG BAN



Vũ Hồng Hạnh

ĐOÀN CHỦ TỊCH

CHỦ TỌA



Vũ Tường Vân

CÔNG TY CP THIẾT BỊ
Số 129./NQ-ĐHCD 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thiết bị;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thiết bị ngày 30/6/2022

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị (HĐQT) số 106/2022/BC-HĐQT ngày 07/6/2022 của Hội đồng quản trị năm 2021 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Điều 2. Thông qua Báo cáo số 107/2022/BC-TGD ngày 07/6/2022 của Tổng Giám Đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021:

Tổng doanh thu, thu nhập: 87.307.433.898 đồng

Lợi nhuận trước thuế: 14.021.351.203 đồng

Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Tổng doanh thu: 100.000.000.000 đồng

Lợi nhuận trước thuế: 24.000.000.000 đồng

Cổ tức: 10%

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 trình ĐHĐCĐ thường niên 2022

Điều 4. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Thiết bị đã được kiểm toán

Điều 5. Thông qua Phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2021

- Lợi nhuận lũy kế sau thuế chưa phân phối: 41.994.388.952 đồng
- Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 504.673.952 đồng
- Tỷ suất lợi tức: 10%
- Lợi tức cổ phần: 5.289.715.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối: 36.200.000.000 đồng

Điều 6. Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2022 gồm 3 công ty:

- Công ty TNHH kiểm toán Vaco
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA)

ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán độc lập, giao cho Tổng Giám Đốc ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2022.

Điều 7. Thông qua Báo cáo chi trả thù lao dành cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021, kế hoạch chi trả thù lao năm 2022

7.1. Thực hiện chi trả thù lao, phụ cấp cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2021

- Tổng thù lao phụ cấp cho các thành viên HĐQT: 1.009.479.000 đồng
- Tổng thù lao phụ cấp cho các thành viên BKS: 336.492.000 đồng

7.2. Kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2022

-Thù lao cho HĐQT: mức chi trả với Chủ tịch HĐQT bằng 200% mức thu nhập bình quân tháng Công ty; thành viên HĐQT bằng 100% mức thu nhập bình quân tháng Công ty.

-Thù lao BKS: mức chi trả với Trưởng BKS bằng 100% mức thu nhập bình quân tháng Công ty; thành viên BKS bằng 50% mức thu nhập bình quân tháng Công ty.

Điều 8. Thông qua việc sửa đổi, điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty và thông qua danh sách các ngành nghề đăng ký kinh doanh của công ty sau khi được sửa đổi.

Chi tiết như Phụ lục 01 đính kèm Nghị quyết này.

- Ủy quyền Tổng Giám Đốc triển khai các công việc liên quan đến thay đổi ngành nghề kinh doanh của công ty trong phạm vi các mã ngành, nghề đã được ĐHĐCĐ thông qua tại tờ trình này.
- Thực hiện các công việc khác liên quan đến việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 9. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty (đã cập nhật các nội dung sửa đổi, trong đó bao gồm việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty nêu tại Điều 8 như trên). Theo đó Điều lệ mới của Công ty sẽ có hiệu lực từ ngày 30/6/2022 và thay thế cho bản Điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua vào ngày 30/6/2021 (chi tiết tại tờ trình số 112/TTr-HĐQT ngày 07/6/2022)

Điều 10. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 biểu quyết thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 10;
- Công bố Website, UBCK, HNX
- Lưu VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



VŨ TƯỜNG VÂN

PHỤ LỤC 01

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh sau:

Mã ngành 5225: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ
Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ.

2. Bỏ ngành nghề kinh doanh sau:

Mã ngành 4610: Đại lý môi giới, đấu giá hàng hóa
Chi tiết: Đại lý xăng dầu

3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau:

Mã ngành	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh
4690	Bán buôn tổng hợp, chi tiết: Kinh doanh vật tư thiết bị văn phòng, vật liệu xây dựng, hàng thủ công mỹ nghệ, hóa chất trừ hóa chất Nhà nước cấm, rượu bia, nước giải khát không bao gồm kinh doanh quán Bar; Kinh doanh hàng công nghiệp, điện, điện tử, tiêu dùng, nông sản, hải sản, phôi thép, thép thông dụng, trang thiết bị, vật tư cho ngành: điện, điện lạnh, điện tử; Kinh doanh và đại lý bán các loại máy, thiết bị lẻ, thiết bị toàn bộ phục vụ xây dựng, thi công cơ giới, sản xuất công nghiệp và nông nghiệp, phương tiện vận tải ô tô, xe máy, phụ tùng ô tô các loại, dây chuyền sản xuất và phụ tùng, vật tư, nguyên liệu cho sản xuất	Bán buôn tổng hợp, chi tiết: Kinh doanh vật tư thiết bị văn phòng, vật liệu xây dựng, hàng thủ công mỹ nghệ, hóa chất trừ hóa chất Nhà nước cấm, rượu bia, nước giải khát không bao gồm kinh doanh quán Bar; Kinh doanh hàng công nghiệp, điện, điện tử, tiêu dùng, nông sản, hải sản, phôi thép, thép thông dụng, trang thiết bị, vật tư cho ngành: điện, điện lạnh, điện tử; Kinh doanh và đại lý bán các loại máy, thiết bị lẻ, thiết bị toàn bộ phục vụ xây dựng, thi công cơ giới, sản xuất công nghiệp và nông nghiệp, phương tiện vận tải ô tô, xe máy, phụ tùng ô tô các loại, dây chuyền sản xuất và phụ tùng, vật tư, nguyên liệu cho sản xuất (không bao gồm các hàng hóa, sản phẩm thuộc Danh mục hàng hóa chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài).
4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm gạo, đường mía, đường củ cải, thuốc lá, xì gà và các hàng hóa, sản phẩm thuộc Danh mục hàng hóa chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước

		ngoài)
4632	Bán buôn thực phẩm	Bán buôn thực phẩm (không bao gồm gạo, đường mía, đường củ cải, thuốc lá, xì gà và các hàng hóa, sản phẩm thuộc Danh mục hàng hóa chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài)
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu, chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; Kinh doanh dịch vụ: nhà hàng ăn uống, khách sạn, tư vấn, cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho tàng, không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán Bar, vũ trường.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu, chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; Kinh doanh dịch vụ: nhà hàng ăn uống, khách sạn, tư vấn, cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho tàng, không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán Bar, vũ trường (không bao gồm các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài)
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Kinh doanh bất động sản	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Kinh doanh bất động sản (loại trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghỉ trang, nghỉ địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)
6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất, chi tiết: -Kinh doanh dịch vụ bất động sản bao gồm: môi giới bất động sản, tư vấn bất động sản, đấu giá bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất); -Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản.	Tư vấn, môi giới, đấu giá quyền sử dụng đất, chi tiết: môi giới bất động sản, tư vấn bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản, dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (không bao gồm hoạt động đấu giá bất động sản và tư vấn về giá đất).
5224	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp và giao nhận hàng hóa	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp và giao nhận hàng hóa (không bao gồm bốc xếp hàng hóa đường biển và đường hàng không)



M